

Bài 55. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Lớn (tt2) | Sư Giác Nguyên giảng 26/04/2018

Hôm nay mình quay lại bài giảng ngày hôm qua, bài Kinh Kālāma.

Ở trong bài kinh đó, khi Đức Thế Tôn đến một địa phương, thì dân chúng ở đó đến gặp Phật và thưa với Ngài là rất nhiều vị Sa-môn, rất nhiều vị tu sĩ đã đến đây, và ai cũng khen mình chê người hết. Thì các vị cư sĩ ở địa phương họ rất là hoang mang, tức là nghi hoặc, không biết là phải theo ai.

Thì Đức Phật trong trường hợp đó Ngài mới dạy rằng: sống ở đời mà cứ để cho cái đầu người khác nó suy nghĩ giùm mình thì đó là một kiểu sống rất là mạo hiểm. Có nghĩa là khi người ta nói cái đó là đúng, thì chắc gì nó đúng; mà khi người ta nói cái đó nó sai, thì chắc gì nó sai!

Thì chuyện ở đây đầu tiên là mình phải có khả năng tự phân biệt, đó là nội dung đại khái như vậy. Nhưng mà nó lớn chuyện ở chỗ này: khi Ngài nói rằng chớ có tin vì nghe lại cái điều mà nó thuộc về truyền thuyết, thuộc về truyền thống, được ghi lại trong kinh điển truyền tụng; chớ có tin chỉ vì cái điều đó nó do mình suy diễn, nó do mình tưởng tượng; chớ có tin vì cái điều đó nó phù hợp với định kiến. Đây là những điều rất là quan trọng.

Truyền thống, truyền thuyết là sao? Thí dụ như các vị thấy ở trong bối cảnh văn hóa dân gian Việt Nam thôi, ở miền Nam Bộ thôi, có những niềm tin rất là lạ. Họ tin vào chuyện ông Tà, ông Táo. Rồi ở trong thế giới văn hóa tín ngưỡng của dân Nam Mỹ, cái dân mà thờ lạy, kính sợ những hiện tượng thiên nhiên như là mưa gió, sấm sét, sông ngòi, kinh rạch, cái gì họ cũng sợ.

Khi đứng trước thiên nhiên thì con người mình nó nhỏ bé lắm. Và từ đó nó mới dẫn đến suy nghĩ một chiều, phiến diện của các nhà khoa học khi nghiên cứu về tôn giáo.

Họ không có đọc kỹ về Phật giáo, họ xếp Phật giáo vào chung với các tôn giáo khác. Đó là một điều sai lầm thứ nhất: Phật giáo không phải là religion.

Và thứ hai nữa là họ đưa ra một nhận xét nghe thì hay đó, nhưng mà nó rất là nguy hiểm. Bởi vì khi gom Phật giáo vào trong đó thì nhận xét này xài không có được. Họ nói rằng tôn giáo đi ra từ niềm sợ hãi của con người trong... thì cái đó là đúng với những tôn giáo khác, nhưng mà đối với Phật pháp là không.

Phật pháp không phải đến từ niềm tin một chiều mang tính dân gian, cũng không phải đến từ sự sợ hãi của những người, mà Phật giáo chính là kết tinh tuệ giác của một vị Phật, của một người đã dày công tu hành nhiều kiếp, chứ không phải giống như bao tôn giáo khác. Đó là chuyện thứ nhất.

Chuyện thứ hai nữa là hãy cẩn thận với những gì thuộc về truyền thống, thuộc về truyền thuyết. Đã đành rồi, nó còn có một chuyện nữa là chúng ta thường có thói quen đi theo lối mòn. Ở trong tâm lý học họ gọi đó là hiệu ứng tâm lý quần chúng. Có nghĩa là sao? Có nghĩa là bản thân mình, mình không thấy vậy, mình không nghĩ vậy; nhưng mà người kế bên mình họ thấy vậy và họ nghĩ vậy, rồi họ la toáng lên. Một người thì hiệu ứng nó nhỏ, nhưng mà khi nó qua tới hai người, năm người, tám người, mười người, một trăm người, một ngàn người, thì tự dưng nó hình thành ra một thứ gọi là hiệu ứng tâm lý quần chúng.

Từ chuyện có nó trở thành không, chuyện không nó trở thành có. Và từ đời này sang đời khác, người ta tiếp nối nhau; thế hệ này sang thế hệ khác tin tưởng vào điều mà nhiều thế hệ đã tiếp nối nhau tin tưởng. Đây là chuyện rất là nguy hiểm.

Và làm ơn, trong room này các vị nhớ giùm tôi công thức này: chuyện nó đã sai thì một triệu người tin nó vẫn sai; chuyện đó là đúng thì chỉ có một người tin nó vẫn là đúng. Làm ơn nhớ giùm cái đó.

Các vị còn nhớ Galilei không? Galilei là một nhà khoa học thời Trung cổ. Khi ông nói về trái đất này theo cách nghĩ, theo nghiên cứu của ông, thì cả dân châu Âu có ai

tin không? Không! Một ít thôi. Mà đặc biệt là với sự thống trị toàn diện của giáo hội Ky-tô thời đó, thì coi như tiếng nói của Galilei lập tức rơi vào vòng xoáy của tín ngưỡng mê tín. Cho nên cuối cùng thì ông bị đem ra xử chết. Và trước khi chết ông nói rằng:

“Tôi có chết nhưng mà trái đất vẫn quay.”

Và chúng ta còn nhớ câu chuyện của ông Voltaire, là một văn hào mà cũng là một triết gia, một chính khách của Pháp. Trong một buổi tiệc ở tại Paris, thì ông ngồi kế bên một người bạn thân. Ông bạn này ông hút thuốc bằng ống pipe. Ông bạn này mới móc ống pipe ra, ông nhồi thuốc vô ống hút, mà ống cứ bật lửa không cháy. Thì ông linh mục ngồi kế bên mới khum bàn tay che gió cho ông này bật hộp quẹt, thì lửa cũng không cháy. Ông Voltaire ngồi kế bên nói thế này:

“Dưới sự che chở của tôn giáo thì đâu có ngọn lửa nào mà có thể xuất hiện được!”

Câu nói là câu nói đùa, nhưng mà nó thâm thúy lắm. Khi chúng ta sống bằng một khái niệm, chúng ta sống bằng những khái niệm, bằng những định kiến, thì chúng ta khó mà khôn ra lắm, quý vị biết không? Rất là khó khi cái đầu mình nó đã quen suy nghĩ theo lối mòn như vậy đó.

Việt Nam có chữ rất là nặng, mà mình lại hiểu rất là hẹp, đó là “ngựa quen đường cũ”. Ở trong trường hợp này mình dùng thành ngữ đó thì nó sai, nhưng mà nếu mình hiểu theo... thì nó không có sai. Tức là sao? Trâu quen ngõ mà chó quen đường.

Rồi thêm câu nữa là: “Ngựa quen đường cũ”, có nghĩa là những loài động vật cấp thấp, không phải là con người, thì nó thường sống theo thói quen. Trâu thì nhớ ngõ, chó nhớ đường. Thì con người cũng vậy, trong cái suy nghĩ của mình, thường mình khó thoát ra được cái khuôn mẫu của định kiến lắm quý vị, rất là khó!

Một phần là tôi tin má tôi, tôi tin ba tôi, tôi tin người lớn trong nhà của tôi, tôi tin thầy bà của tôi, tôi tin cái người linh hướng của tôi. Linh hướng nghĩa là người hướng

dẫn tâm linh của tôi đó. Tôi tin họ và tôi tin vào sách báo, những nguồn thông tin mà tôi có được.

Khi mà tôi đặt niềm tin vào trong đó, thì tự dưng những thứ đó nó trở thành ra là một cái khuôn mẫu, nó trở thành ra là một cái lối mòn mà tự thân tôi khó bề mà thoát ra. Trừ phi một ngày nào đó tôi có cái sự tiến bộ thành linh, còn không nữa tôi phải nhờ cái sự khai thị của minh sư thiện hữu. Còn nếu không thì cả đời này tôi vẫn tiếp tục đi theo lối mòn đó, theo cái kiểu mà trâu nhớ ngõ, chó nhớ đường đó! Nhớ cái này.

Và tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần: chúng ta có hai lối nhận thức trong đời này:

1. Một là nhận thức theo đúng vấn đề.
2. Hai là nhận thức theo đúng cái ý mình muốn.

Cái này quan trọng lắm. Nhận thức theo đúng vấn đề có nghĩa là nó làm sao mình thấy như vậy. Dầu nó không đúng với cái suy nghĩ xưa giờ của mình, nhưng mà xét theo lý nó phải như vậy, thì dầu không thích mình cũng phải chấp nhận nó như vậy.

Chúng ta nhớ, trong dòng sanh tử luân hồi, chúng ta có tới hàng tỷ cái lối mòn như vậy. Nhiều kiếp huân tập các nghiệp thiện ác, nhớ cái này quan trọng, nhiều kiếp huân tập các nghiệp thiện ác, cho nên chúng ta bị đẩy xô vô số những hoàn cảnh, những môi trường không có giống nhau. Và ở mỗi hoàn cảnh ta lại lặng lẽ, âm thầm, kín đáo xây dựng nên những cái lối mòn định kiến mà mình không hay.

Ba trăm kiếp liên tục tôi là con chó, sáu trăm kiếp liên tục tôi là ông vua, bảy trăm kiếp liên tục tôi là con rắn, mười lăm kiếp liên tục tôi là một con mèo. Thì các vị tưởng tượng đi, chừng ấy cái cuộc sanh tử, chừng ấy bước đường sanh tử luân hồi, thì ở mỗi một cái cảnh giới như vậy đó, tự bản thân tôi hình thành ra bao nhiêu thứ tập khí, hình thành bao nhiêu thứ thói quen, hình thành bao nhiêu thứ định kiến.

Bây giờ tôi trở lại mang thân người, tôi được học hành đàng hoàng, tôi có bằng cấp, tôi có học vị, tôi có kiến thức chuyên môn về một cái ngành nào đó, nhưng mà cái lối

suy nghĩ của tôi ít nhiều nó cũng dựa trên những nền tảng cũ từ quá khứ. Chuyện đó không thể phủ nhận!

Đừng có coi thường, đừng có nghĩ: “Ô, lúc mình làm chó, mình làm súc sanh mình biết cái gì.” Sai! Làm chó mà nhiều kiếp quá nó cũng hình thành ra những thói quen rất là kỳ, những thói quen rất là kỳ cục của loài chó. Rồi nhiều kiếp mình làm heo, nhiều kiếp mình làm phụ nữ, nhiều kiếp mình làm đàn ông, thì những cái thói quen mà được huân tập từ những cái kiếp sống đó, nó để lại những cái dấu ấn trong tâm tưởng của chúng ta mà chúng ta không cách nào chúng ta ngờ được.

Đây là lý do vì đâu chúng ta phải liên tục thân cận, gần gũi với mình sư thiện hữu, phải liên tục biết lắng nghe, phải liên tục biết suy tư. Là vì đâu? Là vì chúng ta từng bước, từng bước tháo gỡ dần những định kiến đó.

Và chúng ta thường có cái khuynh hướng thế này: suy nghĩ một mình thấy bơ vơ, mệt mỏi, cho nên chúng ta thích dựa vào người khác. Cho nên là ngoài cái nền tảng tâm tư của mình, ngoài cái hành trang tâm linh, ngoài ra cái vốn liếng tinh thần huân tập nhiều kiếp, chúng ta còn có thêm cái tật xấu rất là đáng ngại, đó là chúng ta thích nương tựa vào người khác cho cái đầu nó khỏe. Có cái vụ đó nữa!

Chúng ta có cái bằng kỹ sư, bác sĩ, chúng ta thấy cái chuyện đốt vàng mã nó hơi kỳ kỳ làm sao đó, nhưng mà chúng ta vẫn cứ thích hóa vàng. Hóa vàng tức là đốt vàng mã đó. Tại sao vậy? Là vì má mình đốt, bà ngoại, láng giềng mình đốt, nguyên một cái làng xã, ấp, quận, huyện, tỉnh của mình ai cũng đốt.

Thì tới Tết, tới ngày rằm, ngừu sóc vọng, Vu Lan tháng Bảy, thì tự nhiên là thấy cúng cô hồn, là mua một sấp về đốt. Mà trong khi nguyên cái bằng bác sĩ nó dán chình ình trên lưng mình, nhưng mà đốt thì cứ là đốt thôi. Là vì sao? Là vì không đốt người ta nói mình vô thần, mình không đốt người ta nói mình không có cái tín ngưỡng dân tộc. Cứ vậy mà đốt. Rồi con mình là bác sĩ, luật sư, y chang như mình, nó cũng cứ bắt chước má nó, đề ra nó đốt tiếp.

Cho nên trong cái bài giảng hôm qua, tôi mệt quá đi, tôi không có nói hết mấy cái điều. Tôi nhắc lại, có bốn cái điều kiện hỗ trợ cho cái bước đường sanh tử của mình. Hỗ trợ ở đây nó có thể là négatif hoặc là positif, tích cực hoặc là tiêu cực:

1. Một là mình thường sống gần với những ai.
2. Hai là mình sống ở trong cái không gian, bối cảnh nào.
3. Ba là mình thường nghĩ gì.
4. Bốn là mình thường làm gì.

Tôi nhắc lại: sống ở đâu, thường gặp ai, thường nghĩ gì, thường nói gì, chính bốn cái này ở mỗi kiếp sống nó đẩy mình về một phương trời khác nhau. Và ở mỗi phương trời ấy, bốn cái này nó tiếp tục được nhân lên thành nhiều lần, được nhân và được cộng, thỉnh thoảng nó có trừ. Bốn cái cộng, trừ, nhân, chia nó đi theo chúng ta suốt trong dòng sanh tử.

Trừ là sao? Tức là khi mình ở gần cái người xấu thì có một số cái tốt nó bị trừ đi, mà có một số cái bậy nó được cộng vào. Rồi có nhiều khi mình không phải cộng cái

Xấu, mà cái xấu nó được nhân lên mới ghê chứ. Nó được nhân lên theo cấp số nhân, trường hợp đó có. Rồi mình ở gần người thiện thì có một số cái xấu nó được trừ đi, và có một số cái thiện nó được cộng vào, hoặc là được nhân lên.

Thì các vị tưởng tượng mình là một cục tuyết mà từ chỗ này lăn qua chỗ kia, thì mỗi một lúc nó cộng vào trong bản thân nó bao nhiêu là thứ. Ở đây ai đã từng ở xứ tuyết thì biết, con nít nó có cái trò chơi tuyết, nó nắn tuyết thành một cục tròn, bắt đầu nó lăn, lăn, lăn cục tuyết. Càng lăn thì nó càng thu vào, nó càng nhận vào, nó càng kết vào nhiều thứ.

Ai có chút ít kiến thức về hội họa thì biết, cứ màu A cộng màu B nó ra màu C, màu C cộng ngược trở lại màu A nó ra màu F, màu F cộng với màu B nó ra màu N, cứ như

vậy, cuối cùng nó ra cái màu gì thì bà nội tôi cũng không biết nữa. Mà đó chính là cái dòng luân hồi của mình!

Cứ là kiếp này mình sa đọa là mình cộng vô thêm một mớ màu ngộ ngộ của cái kiếp đọa. Rồi mai này mình nhờ cái phước báu nào đó mình được về làm trời, làm người. Mà khổ ở chỗ, khi mà mình được mang thân người, mình sống gần ai, mình sống ở đâu, mình thường nghĩ gì, mình thường làm gì, thế là trong cái thân người ấy ta lại tiếp tục có thêm một số cái tập khí nữa, có thêm một số cái lỗi mòn để mình đi theo!

Cái bài kinh này nó sâu kinh khủng, sâu không dò tới đáy là chỗ đó đó!

Cho nên, với chừng ấy hành trang tâm linh và hành lý tâm thức, chúng ta có ngay một cái kiểu suy nghĩ, có ngay một kiểu tiếp nhận thông tin. Có nghĩa là khi mình cầm lên một cuốn sách, hay nghe một bài giảng, thì chúng ta thường có thói quen đánh giá, ghi nhận cái bài đó, cái cuốn sách đó, bài giảng đó theo cái cách nghĩ của mình.

Cho nên cuối cùng, rốt ráo nhất, Đức Phật Ngài dạy rằng: cái chuẩn mực căn bản vẫn là thiện ác. Hay cỡ nào mà xét về mặt thiện ác thì nó là nên hay không nên. Nó dở cỡ nào nhưng mà xét về mặt thiện ác nó nên hay không nên.

Mà thiện ác là gì? Thiện ác là cái gì nó có cái nội dung, nó có cái tác dụng, nó có hệ quả là hại mình, hại người thì cái đó là ác. Cái gì mà nó là lợi người, nó đem lại nụ cười cho mình, cho người đời này và đời sau thì cái đó là thiện. Chỉ dựa vào đó thôi, chứ không có cách chi, không có chuẩn mực nào hơn nữa! Đó là cái chuẩn mực sơ đẳng.

Ở trong đạo Phật có hai cái chuẩn mực, dĩ nhiên trên căn bản là lấy thiện ác làm gốc rồi đó, nhưng mà nó có hai cái chuẩn mực.

Cái gì mà nó làm cho cái ác chưa có lại có, đã có rồi lại phát triển, đó là chuẩn mực trong cái ác có hai.

Chuẩn mực bên thiện cũng vậy, có những cái nó tạo ra cái thiện chưa có, hoặc là nó củng cố, nó hỗ trợ cho cái thiện đã có. Như vậy thì tạo ra hoặc là phát triển.

Có những trường hợp, thí dụ như mình đi tu, mình thấy mình biết đạo, mình tin Phật, tin Pháp, tin Tam bảo, mình học giáo lý, mình có hành trì, cái đó là tốt, chứ đâu phải xấu. Rồi mình ở gần những bậc danh Tăng, mình ở gần những cái vị hành giả thì cái đó là tốt chứ đâu phải là xấu. Tuy nhiên cái này phải nhớ kỹ, ở gần chư Tăng, ở gần thiền sư, ở gần...

Cái lỗi của chúng ta là tôi giảng mà tôi không có chịu mở mắt, tôi giảng tôi nhắm mắt, cho nên tôi đâu có biết là hết nghe. Bởi vậy đó, ở đời quý vị thấy không, có nhiều khi mình sống mà mình quên mở mắt nó cũng mệt. Sống phải mở mắt để biết chuyện gì nó xảy ra chung quanh chứ. Mở mắt nó quan trọng lắm. Thì ra cái mở mắt nó cũng là một động tác quan trọng trong đời sống.

Ở đây tôi nhắc lại, có nghĩa là qua bài kinh này thì người Phật tử có một số chuyện phải làm sau đây.

Chuyện đầu tiên là chúng ta nhớ rằng mình không có thể nào trong nháy mắt mà mình có thể xóa nhòa, trong một sớm một chiều mà chúng ta tẩy sạch, chúng ta xóa nhòa 100% tất cả những cái tập khí mà bất lợi cho mình. Cho nên đây là những chuyện cần phải làm.

Thứ nhất là mình tự xem, tự mình xác định coi cái thói quen mà tin người của mình nó như thế nào, và nó bao nhiêu. Vì có nhiều người thích nương đỡ vào người khác, cái gì cũng là nhờ người khác suy nghĩ dùm, người khác phán làm sao thì nghe như vậy cho nó nhẹ cái đầu khỏi suy nghĩ.

Thì cái này nghe nó nhàn thiệt đó, nhưng các vị biết là cái gì mà nó nhàn thì nó nguy hiểm. Đời sống mà nhàn, mà mình làm biếng suy nghĩ thì sao? Thì trí tuệ nó không phát triển! Nhàn cư thì bất thiện, ở không làm chuyện bậy, rảnh rồi sanh nông nổi. Cái đầu mình cũng vậy, hễ cái đầu của mình nó rảnh rồi sanh nông nổi. Cho nên là ở

đây, chuyện đầu tiên là mình coi cái thói quen mà tin người của mình nó như thế nào, nó ở mức độ nào?

Từ đây về sau phải nhớ rằng: ta có tin ai, ta có làm theo lời ai thì ta tắt thở rồi ta cũng đi một mình mình thôi! Nhớ cái câu này quan trọng lắm. Trên đời này không có ai hơn được Đức Phật, không có ai hơn được Hiền Thánh. Vậy mà khi mình tắt thở rồi, nếu mình không có tu hành gì hết thì Đức Phật và các Hiền Thánh có giúp được gì cho mình hay không? Có nghĩa là Phật đó, Hiền Thánh đó, nhưng mà vấn đề của mỗi người vẫn là của mỗi người, chứ không có Hiền Thánh, không có Phật nào mà giúp được mình hết trơn đó, nếu mà bản thân mình nó là trời ơi!

Tôi nhắc lại, những ai mà có thói quen thích nương đỡ vào người khác, thích xu hướng người khác, thì nhớ dùm cái này: tự hỏi lòng mình là Phật rồi Hiền Thánh ở đời là thiêng.

Liêng như vậy, là cao cả như vậy, mà có giúp được cho cái người mà không có tu tập hay không? Dứt khoát là không!

Điều đó có nghĩa là các Ngài là Hiền Thánh là chuyện của các Ngài, nhưng mà cái chuyện của mình vẫn tiếp tục là chuyện của mình. Thì đối với các sư phụ, các cái người linh hướng cho mình cũng y chang như vậy. Họ có là ai, họ có hướng dẫn mình cái gì đi nữa, mình có tin họ bao nhiêu thì mai này mình tắt thở rồi, mình vẫn đi con đường của mình, chứ họ không có can thiệp được.

Mà cái đáng tiếc nhất là: “Trường giếng sâu anh nổi sợt dây dài, ai ngờ giếng cạn anh tiếc hoài sợt dây!” Là bỏ ra mấy chục năm theo đuổi những cái hướng dẫn tào lao, rồi cuối đời thấy là mình đi nhầm đường, thì lúc đó, ai mà chịu trách nhiệm đây?

Cho nên cái chuyện đầu tiên là mình phải tự hỏi lòng mình coi cái thói quen mà tin người của mình nó như thế nào, và nó bao nhiêu.

2. Thứ hai là mình tự xét cái thiện pháp và cái ác pháp ở bản thân mình.

Cái tự xét là sao? Mình coi cái gì ở mình nó cần phát triển, mình coi coi trong tâm mình cái gì mà cần phải cộng, cái gì phải trừ, cái gì phải nhân, cái gì phải chia. Các vị nhớ chưa? Tôi đang giảng cho đại chúng, nên tôi đành phải lựa những cái khái niệm rất là đời.

Cái điều thứ nhất là mình coi lại cái thói quen tin người của mình. Thứ hai là mình coi lại bốn cái phép tính ở trong lòng của mình, có nghĩa là trong lòng mình cái gì cần phải cộng thêm, cái gì cần phải trừ đi, cái gì cần phải nhân lên. Nhớ cái đó, đó gọi là tu. Thì dựa vào hai cái pháp...

Và sẵn ở đây tôi nói luôn, vì trước mặt Thế Tôn là cái đám người Kālāma, không phải là đám người khác, cho nên Đức Phật Ngài không có nói gì tới Bát Chánh Đạo, không có nói gì tới Tứ Niệm Xứ, mà Ngài lại đem cái pháp Vô Lượng Tâm ra Ngài giảng. Nhớ nha.

Cái này trong đây là chúng ta phải ghi nhận cái điểm quan trọng này. Vì trước mặt Ngài là cái đám người Kālāma, Ngài quan sát cái tâm tư, cái khuynh hướng của họ, cái căn duyên tiền kiếp nhiều đời của họ, Ngài xét thấy rằng cái chỗ này mà nhắc đến Bát Thánh Đạo, chỗ này mà nói đến Tứ Như Ý Túc, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Thất Giác Chi, Ngũ Căn, Ngũ Lực thì không có thích hợp. Mà cái đám này nè, khi mà nói tới cái thiện là chỉ nên nói về bốn cái Vô Lượng Tâm thì nó mới là thích hợp với cái đám này.

Nếu mà tôi không có ghi chỗ này, bà con: “Kỳ vậy ta, sao tự nhiên ngay chỗ này, đâu có mắc mớ gì mà Đức Thế Tôn lại đem bốn cái Vô Lượng Tâm mà nói ở đây?” Đây là cái chỗ mà người không có đọc Kinh thì chịu chết chỗ này. Có nhiều khi mình hiểu lầm Thế Tôn là mình còn thêm tội nữa. Có nhiều khi mình nghĩ Ngài giống như Ngài lạc đề vậy đó. Không phải!

Có nhiều khi mình thấy người ta hỏi Ngài một đường, mà Ngài trả lời một nẻo, nhưng mà cái người nghe họ bèn đắc Quả mới ghê chứ. Là vì sao? Là vì Ngài nhìn

cái căn tâm của họ.

Tôi đã nhiều lần ví dụ như thế này: hai đứa cháu nội chạy vô méc với ông nội:

“Nội ơi nội, nó giành đồ chơi của con. Nội ơi nội, nó mới đánh con.”

Thì ông nội có nhiều cách để giải quyết cái vụ đó lắm, nhưng mà trong đó có một cách mà người ngoài nghe không hiểu. Ông nội nói thế này:

“Bài vở làm xong chưa?”

Cái câu này nó trót quớt. Nó vô nó nói: “Nội ơi nội, nó mới đánh con, nó mới giành đồ chơi của con.” Ông nội không có xử, mà ông nội hỏi chứ làm bài tập chưa, bây giờ mấy giờ rồi?

Thì tại vì sao ông nội nói như vậy? Vì ông nội biết rằng hai đứa này nó rất là coi nặng cái chuyện bài vở ở trường, ở lớp. Nó khoái cái vụ mà cô khen, nó khoái cái vụ điểm cao ở trường lắm. Nó nhiều lần nó đi về nó khoe lắm, ông biết. Cho nên thay vì bây giờ mà xử là tại sao lấy đồ chơi của em, tại sao đánh em, không có cần xử, chỉ cần hỏi một câu thôi: “Bây giờ mấy giờ rồi, làm bài tập ở trường chưa?” Nó nghe là cái vụ mà đánh lộn, cái vụ mà giành đồ chơi là nó trở nên vô nghĩa. Các vị hiểu chưa?

Ở đây cũng vậy, có rất nhiều trường hợp người ta hỏi Ngài một đường, Ngài trả lời một nẻo. Là vì sao? Là vì Ngài nhìn thấu suốt mọi vấn đề! Thế Tôn là một người có tấm lòng nghĩ thấu ngàn đời và mắt nhìn ba cõi mà! Cho nên Ngài nhìn qua Ngài biết ngay là cái đám này nó phải nghe cái gì.

Mà cái người không phải là cái đối tượng thánh giả đó, hôm nay đọc lại bài Kinh xưa, thấy hơi kỳ kỳ. Nhưng mà chỉ cần trong Kinh giải thích cho mình cái mình sáng bừng lên: “À, tại sao Thế Tôn nói cái chuyện này ở đây?” Là cái đám này tự nhiên họ tới họ than với Ngài, họ nói là sao ông nào cũng nói mình hay hết, thì chúng con theo ai?

Ngài mới nói là đừng có tin vào truyền thống, truyền thuyết; đừng có tin vào cái điều gì chỉ vì nó được ghi trong kinh điển; đừng có tin cái điều gì chỉ vì cái người mà nói điều đó là sư phụ của mình, là cái người mình thương kính, yêu quý.

Thì cái phần đó nó ăn khớp, nhưng cái phần sau thì thấy nó hơi kỳ kỳ. Ở đây Ngài mới nói rằng đó là cái người mà biết được Chánh Pháp thì nên tu tập bốn cái Vô Lượng Tâm. Nghe kỳ không? Ở đây Ngài chớ hề nhắc nửa lời cho cái vụ mà Bát Chánh Đạo, tu hành giải thoát gì hết. Tại sao? Là vì Ngài thấy cái đám này là nó chỉ có tu tới đây thôi!

Nhưng mà Ngài còn biết thêm nhiều chuyện nữa. Ngài biết rằng là bài Kinh này rồi đây sẽ được lưu truyền trong nhân gian tới 5000 năm lận, thì sẽ có vô số người, có vô số cái não trạng nó tiếp nhận cái bài Kinh này ở nhiều cái hoàn cảnh tâm lý khác nhau.

Lúc đó, những người mà nghe lại bài kinh này, xem lại bài kinh này, họ sẽ không có màng gì tới bốn cái Vô lượng tâm, mà lúc đó họ sẽ chèn, họ sẽ nhét, họ sẽ điền khuyết, họ sẽ thêu dệt vào chỗ này là Bát Thánh Đạo, là Thất Giác Chi...

Sau khi Ngài nói rằng mình đánh giá vấn đề dựa trên cái thiện, cái ác xong xuôi, Ngài mới đem Ngài giảng về bốn cái Vô lượng tâm. Xong rồi Ngài mới giảng thế này:

Người có trí tuệ, khi nghĩ về thiện ác, dựa vào bốn tiêu chuẩn sau đây. Tiêu chuẩn thứ nhất: nếu có kiếp trước, kiếp sau, thì ta làm cái chuyện hại mình hại người, chuyện mà ta làm ác, nếu có kiếp sau thì chắc chắn ta sẽ là người lãnh đủ cái hậu quả. Còn nếu có kiếp trước, kiếp sau, thì cái chuyện mà ta làm lành, lánh dữ, chắc chắn nó sẽ đưa về một cảnh giới an lạc.

Đó là cái suy nghĩ thứ nhất. Nếu có kiếp trước, kiếp sau, thì mình làm ác là mình sẽ lãnh đủ, mà mình làm thiện là mình sẽ hưởng trọn, chứ không có ai nhào vô mà giật của mình hết trơn đó. Cho nên cái suy tư thứ nhất rất là minh triết, đó là: nếu có kiếp

trước, kiếp sau. Tôi đang giảng thì các vị dò vô ở trong Chánh Kinh: nếu có kiếp trước, kiếp sau, thì kẻ làm lành lánh dữ coi như là lãnh trọn cái công đức đó.

Điều thứ hai là nếu không có kiếp trước, kiếp sau, thì kẻ làm ác luôn luôn sống rất là khổ, và kẻ hành thiện luôn luôn được an lạc. Nếu không có đời này, không có kiếp sau, thì cái chuyện mình làm lành lánh dữ nó không có lỗ lãi, nó không có mất vào đâu hết, quý vị.

Sẵn ở đây tôi nói luôn, theo trong tinh thần Phật pháp, mình thấy nhiều người ác ôn, ác ôn còn đồ, mà tại sao nó sống hạnh phúc? Mình lấy mắt mình nhìn thì thấy nó hạnh phúc thiệt. Chứ theo trong A-tỳ-đàm nói, tại sao người đó gọi là người ác?

Ở trong A-tỳ-đàm nó rõ lắm. Có nhiều điểm tại sao mình học Tạng Kinh nó chưa đủ, mà học A-tỳ-đàm là chỗ này. Bởi vì nếu chỉ học Tạng Kinh không, đây là những câu hỏi hơi khó trả lời. Thí dụ như trong Tạng Kinh chỉ nói là: “Con nên làm lành lánh dữ, bởi vì khi con làm lành con sẽ được hưởng lạc quả, con làm ác con sẽ bị khổ quả.” Nhưng mà lỡ có người họ hỏi: “Con thấy cái thằng đó rõ ràng nó gian mà nó giàu có, nó sung sướng; rồi có biết bao nhiêu người hiền lành, dễ thương, lương thiện mà tại sao họ sống nghèo khổ, cực thân như vậy?” Thì nói theo Tạng Kinh, nếu dân giỏi còn may ra, chứ còn yếu yếu thì có lẽ hơi khó trả lời trường hợp đó.

Nhưng mà bên A-tỳ-đàm, cái này trả lời có ba giây là trả lời xong liền. Trong Tạng A-tỳ-đàm, trước câu hỏi như vậy thì người biết A-tỳ-đàm họ sẽ hỏi ngược lại: “Tại sao người đó được gọi là người ác?”

Tức là thay vì mình trả lời tại sao cái thằng ác nó sống sung sướng mà thằng thiện nó sống đau khổ. Nó có trường hợp đó, nó có nhiều trường hợp người gian ác họ sống rất là hạnh phúc, sung sướng, còn người thiện thì sống nghèo khó, cô quạnh, rồi bị hắt hủi. Trong trường hợp này, bên A-tỳ-đàm giải quyết bằng có một giây là giải quyết xong. Thứ nhất, người đó tại sao được gọi là người ác? Trả lời bằng cách đặt câu hỏi ngược lại: tại sao người đó được gọi là người ác?

Người gian ác đó, tại sao người đó bị gọi là gian ác? Là bởi vì người đó sống bằng cái tâm bất thiện. Vì người đó sống bằng tâm bất thiện, rồi người đó nói bất thiện, người đó làm bất thiện, thì người đó mới bị người khác kêu là người ác. Chứ tự nhiên người đó cũng như mọi người, đâu có ai kêu người đó là người ác, đúng không?

Tại sao thằng Tèo nó bị thiên hạ nói là thằng gian ác? Là bởi vì nó là cái thằng làm điều ác, nói điều ác, và chắc chắn là cái đầu nó phải suy nghĩ ác rồi đó. Mà nếu cái thằng đó nó được gọi là ác là bởi vì nó có tam nghiệp bất thiện, thì theo ở trong A-tỳ-đàm, lúc nào tam nghiệp bất thiện có mặt, thì ngay lúc đó được gọi là khổ. Cái tam nghiệp bất thiện, bản thân cái nhân nó đã là khổ, nói gì là quả.

Cho nên ở trong Pháp Cú mới có câu thế này:

Nay khổ, đời sau khổ,
kẻ ác hai lần khổ,
khổ vì làm điều ác,
mà sanh cái cội khổ, khổ hơn.

Nay vui, đời sau vui,
làm thiện hai lần vui,
vui thấy mình làm thiện,
sanh cội lành vui hơn.

Cho nên mình thấy thằng đó nó giàu sang thiệt, nhưng mà mình quên một chuyện: cái giàu đó là do một quả lành nào đó của nó trong quá khứ. Mình chỉ có thể thấy nó giàu, chứ mình có chắc nó sung sướng vì cái giàu đó hay không? Trời biết!

Chúng ta là gian thương, chúng ta có thể có rất là nhiều tiền, nhưng mà chúng ta sống bằng cái tâm trạng gì thì chỉ có chúng ta biết thôi. Chúng ta nhớ cái đó. Mà cho dầu chúng ta có vui vẻ hưởng thụ cái mình có, thì cái vui đó cũng là cái vui của người ác. Không lẽ bây giờ tôi đem tôi ra tôi nói thì kỳ, nhưng mà chính tôi biết, cái vui bất

thiện nó không có bền. Cái vui mà có từ thiện pháp, nó vui khắp nơi, nó vui mọi lúc; còn cái vui nó có từ ác pháp, nó không có bền. Còn bắt tôi chứng minh thì mệt quá đi.

Cho nên ở đây Đức Phật Ngài dạy có bốn điều mà người hành đạo, người tu hành phải nhớ:

Thứ nhất, nếu có đời này đời khác, đời sau kiếp khác, thì hành thiện lánh ác chắc chắn là để lại hậu quả rất là đẹp.

Thứ hai, nếu không có đời sau kiếp khác, thì hành thiện lánh ác vẫn để lại hậu quả tốt.

Thứ ba là gì? Cái người mà hành...

thiện lánh ác họ không phải chịu cái khổ từ cái điều ác.

Điều thứ tư: người hành thiện lánh ác họ có được niềm vui ngay trong cái chuyện lánh ác.

Tổng cộng là 4 điều. Mà ở đây các vị không có đọc bản Pali, mà chỉ đọc bản tiếng Việt thì các vị hiểu được tôi chết liền! Hôm qua tôi coi mà tôi nói: trời đất ôi, cái này mà bản tiếng Việt mà đọc được, tôi hiểu, tôi chết 15 lần tôi cũng chết nữa!

Cái này không phải tôi chê, tại vì tiền bối dịch sát quá, trung thành với bản Pali quá sức. Trung thành riết đến mức mà coi như phụ lòng nhau, thương nhau mà lại bằng mười phụ nhau. Cho nên Bắc tông họ mới nói thế này, họ nói là: “Y Kinh giải nghĩa, tam thế Phật oan” là vậy đó. Cứ bám từng chữ mà giải nghĩa thì coi như nói oan chư Phật, chư Phật có nói như vậy hồi nào? Mà “ly Kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết”, có nghĩa là rời Kinh một chữ là lời ma, chứ không phải lời Phật nữa.

Trong bản tiếng Việt, bốn điều:

Nếu có đời sau, nếu có kết quả dị thực, thì sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ đi lên cõi thiện, đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, nếu không có đời sau, mà chỉ cần ta lánh ác hành thiện thì ngay hiện tại ta sống với tâm an lạc, đó là điều thứ hai.

Cái điều thứ ba này làm sao hiểu nổi trời: “Nếu việc ác có làm nhưng ta không có tâm ác với ai, và nếu ta không làm điều ác, sao ta có thể cảm thọ khổ đau được?” Đây là cái quả báo thứ ba. Các vị hiểu không?

Rồi cái điều thứ tư: “Nếu việc ác không có làm, như vậy, cả hai phương diện vô ý hay cố ý, ta quán thấy ta thanh tịnh, đây là an ổn thứ tư.”

Tôi nhắc lại lần nữa, tại sao chúng ta phải có cái lớp Kinh Tạng này? Tôi không có giỏi hơn tiền bối đâu quý vị à, tôi không có giỏi hơn, nhưng mà tôi chỉ giúp các vị một chuyện thôi, là tôi đọc một bản Kinh như quý vị vậy thôi, nhưng mà có Chú giải và có tra cứu chỗ này chỗ kia, soi rọi dùm nhau những cái chỗ nó hơi tối tối, chỉ vậy thôi.

Các vị nghĩ coi có chết người hay không, cái bản tiếng Việt như vậy, các vị đọc các vị có hiểu hay không? Đừng có nghe tôi nói, mà dò trong bản Kinh dùm... Không thể hiểu được! Cuối cùng tôi lật trong Chú giải ra, à, chàng bèn hiểu!

Như vậy thì ở đây Ngài dạy thế này: đừng có tin vào những cái gì thuộc về truyền thuyết, truyền thống, và đừng quá tin vào những cái vị mà bè bạn khả kính, đáng yêu. Đừng có quá tin vào cái định kiến, thành kiến, biên kiến của mình, mà hãy xét lại cái điều đó trên hai cái tiêu chuẩn thiện ác.

Mà hai tiêu chuẩn đó là sao? Coi cái gì mà nó tạo ra điều ác hoặc là hỗ trợ cho điều ác thì nên tránh. Cái gì nó tạo ra điều lành, nó hỗ trợ cho điều lành thì cái đó nên theo.

Rồi sao nữa? Ngài mới nói ở đây, thí dụ như bốn cái pháp Vô lượng tâm, nó là Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Từ vô lượng tâm

Từ là gì? Từ là mong cho chúng sanh, người khác luôn sống trong cái nhân lành, quả lành, thì gọi là Từ. Từ là mong cho người khác được sống trong cái nhân lành, quả lành là sao? Mong cho người khác được vui vẻ, hạnh phúc và biết làm điều thiện. Đó là mong cho người khác được sống với nhân lành, quả lành.

Bi vô lượng tâm

Còn Bi là sao? Bi là trắc ẩn, không muốn cho chúng sanh khác sống trong nhân xấu, quả xấu.

Nhân xấu là sao? Thấy người ta làm ác, lòng nó không có cam, thấy bất nhẫn. Rồi thấy người ta chịu quả khổ, lòng cũng bất nhẫn. Chứ Bi không phải thấy người ta khổ không đâu, mà thấy người ta làm bậy, lòng cũng bất nhẫn.

Chẳng hạn như bây giờ mình xuống dưới miền Tây, mình thấy đứa bé nó mới có 8 tuổi, 10 tuổi mà nó lặn dưới sông, nó đi mò cua bắt ốc, mình thương nó hai điểm.

Điểm một là tuổi này không được đi học, tuổi này mà ăn uống thiếu thốn, suy dinh dưỡng, người gầy nhom, còi cọc, trơ xương, là mình thương nó cái chỗ là thương cái nó đang chịu cái quả xấu.

Nhưng mà mình thương cả cái nhân xấu, là vì sao? Là mình thấy rằng bây giờ tuổi này là nó đã bắt đầu nó sát sanh rồi, thì năm nay nó 10 tuổi mà nó sát cho tới cái hồi mà nó 80 tuổi thì là nguyên một cái kiếp đó coi như nó sát không biết là bao nhiêu con! Thì mình bất nhẫn, mình động lòng, mình thương. Thương ở hai điểm: thương là vì nó đang sống với nhân xấu và quả xấu. Đó là Bi.

Nhớ là lúc nào cũng nhân quả hết đó, tập vậy cho nó quen. Tôi nhắc lại, Từ tâm là muốn cho người ta sống với nhân lành, quả lành. Bi tâm là mong cho người ta đừng có sống với nhân xấu, quả xấu.

Hỷ vô lượng tâm

Hỷ vô lượng tâm là gì? Là biết vui khi mà thấy người ta sống với nhân lành, quả lành.

Là sao? Thấy người ta giàu có, xinh đẹp, khỏe mạnh, an lạc, hạnh phúc, gia đạo bình yên, tình duyên như ý, mình bèn vui. Vui là cái kẻ này kiếp trước nó có làm lành nè, đó là mình vui theo cái quả lành của người ta.

Còn vui theo cái nhân lành là sao? Là thấy bây giờ nó biết tu, nó biết ngồi thiền, nó biết giữ giới, nó biết học đạo, nó biết Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, thì mình thấy mình vui theo cái nhân lành đó. Như vậy cũng gọi là tùy hỷ.

Nên nhớ cái Hỷ vô lượng tâm là tùy hỷ đó. Hỷ trong thiện tâm, trong trường hợp là nó không có hướng đến cái đối tượng vô hạn, vô lượng.

Được gọi là Vô lượng là bởi vì nó không có giới hạn trong cái vấn đề phái tính, nam nữ; không bị giới hạn trong cái vấn đề tôn giáo, hay là chính trị, văn hóa, xã hội, hay là biên giới đất nước; không có bị giới hạn bởi những cái lằn ranh địa dư... Chỉ thương đồng hương thôi...

Mà Vô lượng tâm đây có nghĩa là từ con ong, cái kiến, cho đến các bậc Hiền Thánh, luôn nghĩ về vô lượng chúng sanh, luôn luôn mong cho mọi loài sống

Trong nhân lành, quả lành; đừng có ai sống trong nhân ác, quả ác, thì cái đó gọi là Từ, Bi và Hỷ.

Còn Xả là sao?

Xả là thương ai cách mấy, động lòng với ai cách mấy, nhưng mà luôn luôn thương, luôn luôn động lòng, luôn luôn tùy hỷ vui theo người ta, luôn luôn ba cái đó đi kèm với nhận thức thứ tư. Luôn luôn, tôi nói lại, luôn luôn thương ai cách mấy, động lòng với ai cách mấy, nhưng mà niềm thương đó, sự động lòng ấy, phải luôn luôn gắn liền với cái nhận thức sau đây: Ta mong là mong vậy thôi, mỗi người có nghiệp riêng!

Nhớ nha, thương lắm, muốn cho người ta sống trong nhân lành, quả lành; muốn cho người ta đừng có sống trong nhân xấu, quả xấu; vui khi thấy người ta sống trong nhân lành, quả lành. Đúng, cái đó là Từ, Bi, Hỷ. Nhưng mà thương gì thì thương, Từ gì thì Từ, Bi gì thì Bi, Hỷ gì thì Hỷ, nhưng mà luôn luôn là dính kèm với cái nhận thức này: Ta muốn vậy thôi, nhưng mỗi cá nhân đều có cái nghiệp riêng!

Vì sao phải có cái thứ tư này bên cạnh? Là bởi vì ta sẽ không có thất vọng, và ta cũng không có đến nỗi đau lòng.

Đau lòng là sao? Mình muốn giúp nó mà giúp không được, thì cũng đau lòng, nhưng mà nhờ cái nhận thức này, cái nó không có đau.

Rồi không thất vọng là sao? Là mình muốn nó tốt, mà nó không có chịu tốt thì mình thất vọng. Mình muốn cho nó có nhân tốt mà nó không có nhân tốt thì mình thất vọng. Mà mình muốn cho nó được cái quả tốt mà nó không được quả tốt thì mình đau lòng.

Nhưng mà nhờ có cái thứ tư này, nhờ có cái Xả vô lượng này, khi mà mình nhớ rằng là mỗi chúng sanh đều có cái nghiệp riêng, cho nên mình muốn nó sống trong nhân lành, nhưng mà cái huân tập nhiều đời của nó thì nó phải ác tiếp tục. Do cái quả xấu đời trước thì nó phải khổ tiếp tục. Nhớ cái này quan trọng lắm!

Tôi nhắc lại, ở đây Thế Tôn không có nói gì đến Bát Chánh Đạo, không nói gì tới Tứ Niệm Xứ, mà Ngài chỉ nói có Bốn Vô Lượng Tâm là coi như một cái pháp thiện tiêu biểu, ví dụ, sample thôi. Tại vì cái đám này là giảng cái khác nó nghe nó không có hiểu.

Và đừng có nói cái đám Kālāma, bây giờ mình cũng vậy nữa. Mình là thằng Tèo, thằng Tí, con Lan, con Cúc, con Đào, con Yến. Sáng nay mà giảng cho mình nghe về Bốn Vô Lượng Tâm là đúng lúc, nhưng mà chiều nay là phải giảng về cái pháp tu bất tịnh, rồi cái sáng mai là phải nói về đề mục hơi thở nó mới thích hợp. Chính mình mà cũng tùy lúc, cho nên mình đừng có chê cái đám Kālāma này nó dở. Không phải dở

đau, mà vào cái thời điểm đó, với cái tâm cảnh đó, thì họ phải được nghe như vậy họ mới gọi là giống như châm cứu mà đúng cái huyết, chứ còn tự nhiên đau cái vai mà xia ở chân thì nó không có đúng.

Mà nói ở đây tôi nhớ có cái bà đó, bà đi bác sĩ mà bà nói:

“Bác sĩ ơi, mấy ngày nay tôi khổ quá, cơ thể của tôi đụng đâu đau đó.”

Bác sĩ mới thử máu, thử phân, thử nước tiểu, thử đàm, xong rồi chụp X-ray, rồi CAT scan, rồi MRI đủ cách, mà sao không biết bà bị bệnh gì. Cuối cùng bà đi tới một cái ông bác sĩ già đã nghỉ hưu rồi, nói với ông. Cái ông coi kỹ, ông nói:

“Bà không có đau gì hết, bà chỉ đau cái đầu ngón tay thôi hà, cho nên đụng đâu cũng đau hết.”

Nó có cái trường hợp đó nữa. Đem bao nhiêu kiến thức mà uyên bác, bách khoa của mình, nhiều khi nó chưa chắc làm được việc, mà vấn đề nó phải đúng chỗ. Các vị hiểu không?

Cho nên có nhiều trường hợp Đức Phật Ngài không có giảng cái pháp cao siêu, mà cái điều quan trọng nhất là có nhiều khi Ngài phải đóng vai một ông bác sĩ già. Ngài nói:

“Bà không có bệnh gì hết trơn đó, bà chỉ đau ngón tay thôi hà, cho nên đụng đâu đau đó, mà tại vì đau ở ngón tay, chứ không phải nó đau toàn thân!”

Ở đây cũng vậy.

Kinh Sāḷhā

Kinh tiếp theo nội dung cũng y chang như bài vừa rồi. Mà mình nghe cho nó tới nơi, hiểu cho nó tới chốn, thì hiểu ngay cái bài tiếp theo. Tôi bảo đảm là không có khó, y chang như bài vừa rồi vậy thôi.

Có nghĩa là sau khi mà Ngài Nandaka, là một vị Thánh rất là độc đáo, Ngài được xem là đệ nhất Pháp sư dành riêng cho Ni. Thời Đức Phật thì chư Thánh có nhiều biệt hạnh lắm. Thí dụ như Ngài Mahā Kappina là đệ nhất Pháp sư mà dành riêng cho Tăng, còn Ngài Nandaka là đệ nhất Pháp sư mà dành riêng cho Ni.

Có nghĩa là sao? Máy bà Ni gặp ai giảng thì bà cũng nghe cung kính thôi, nhưng mà đặc biệt bà nghe Ngài thì bà làm như là hợp hơn. Đây là lý do tại sao mà mình thấy có nhiều cái chức vụ trong một đất nước, cái bộ trưởng Bộ Giáo dục là phải giao cho A, mà không phải giao cho B.

Kinh Các Vấn Đề Được Nói Đến

Ở đây, tôi nhắc lại cái ý ngày hôm qua tôi nói. Các vị có nhiều chuyện nghe nó hơi kỳ kỳ, nhưng mà mình nghe kinh riết mình quen. Có nhiều lúc Đức Phật Ngài... ba đời mười phương vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh, chỉ gói gọn trong một chữ, đó là cảm xúc.

Người không học đạo nghe cái này rất là kỳ, nhưng mà thật sự nó là như vậy. Có lúc Ngài giảng như vậy: ba đời mười phương vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sanh chỉ gói gọn trong cái cảm xúc.

Nghĩa là sao?

Dễ chịu và khó chịu thôi. Do cái căn cơ của mỗi chúng sinh mà chúng ta thích cái này, chúng ta ghét cái kia. Có được cái mình thích thì mình dễ chịu. Phải chấp nhận cái mình ghét thì mình bèn khó chịu.

Chỉ vì giải quyết cái khó chịu hoặc là dễ chịu này, kẻ làm ác, người làm thiện; kẻ thì chết rồi siêu, kẻ chết rồi đọa. Như vậy thì toàn bộ đời sống của chúng sanh ba đời mười phương chỉ gói gọn trong cảm...

Toàn bộ đời sống là những cuộc đối thoại

... xúc, rất là đơn giản. Có những trường hợp khi Ngài nói, Ngài muốn tô đậm cái thọ uẩn, Ngài chỉ nói một phát vậy thôi, giảng theo Tikamātikā, Đầu-đề-tam ở trong A-tỳ-đàm, bộ đầu tiên. Có lúc Ngài nói đơn giản, Ngài nói là: Toàn bộ vũ trụ ba đời mười phương, vô lượng chúng sanh chỉ gói gọn trong cái cảm xúc thôi. Chính vì chạy theo cái dễ chịu, khó chịu mà chúng sanh, kẻ thì sống thiện, người sống ác.

Bây giờ qua bài kinh này thì Ngài đã đánh giá thế giới này qua một góc độ khác. Ngài nói rằng: Toàn bộ vũ trụ này, ba đời mười phương, vô lượng chúng sanh, đời sống của muôn loài chỉ là những cuộc đối thoại.

Mình nghe chữ “đối thoại”, mình hình dung đến ngôn ngữ, mình hình dung đến những cái khái niệm như là ngôn ngữ lý luận, rồi lý lẽ, rồi v.v... Nhưng mà không. Đối thoại có nghĩa là cái sự tiếp xúc qua lại giữa thằng Tèo với thằng Tí, giữa A với B.

Để tin được cái điều mà tôi vừa nói: Đời sống này chỉ là những cuộc đối thoại, vậy cho tôi hỏi ngược lại quý vị câu này: Đời sống này, cha mẹ, con cái, vợ chồng, bạn bè, rồi ông chủ với người làm, người đồng nghiệp, đồng hương, đồng song, đồng hao gì đó, thì có ai sống trên đời này mà không có cần liên lạc với người khác không? Không!

Dầu là anh gác hải đăng, sống ở ngoài biển, lâu lâu mới vào đất liền một lần, vậy những lần mà anh đi vào đất liền, anh có nói chuyện với ai không? Có chứ. Anh phải đi mua dầu, mua muối, mua bơ, gạo, bánh mì. Vậy những lần đó anh có nói chuyện hay không? Rồi cái thái độ của anh khi anh mua xăng để anh đổ vô cho chiếc tàu đi ra đi vô, cái thái độ đó cũng là một kiểu đối thoại.

Nhiều người hiểu lầm, tưởng đối thoại có nghĩa là phải xài lưỡi, xài môi. Không phải. Đối thoại đây có nghĩa là bất cứ cách thức nào để chúng ta liên lạc với đối phương, thì đó là đối thoại. Im lặng đối thoại.

Giống như người ta nói là: “Tôi không thích làm chính trị.” Cái câu đó phải hiểu rõ là vì đâu mà người ta nói như vậy, chứ còn nếu mà nói rõ ràng, cái câu đó bản thân nó đã là vô nghĩa rồi. Vì sao? Vì im lặng cũng là một thái độ chính trị, bất hợp tác là một thái độ chính trị, chống đối là một thái độ chính trị, hợp tác là một thái độ chính trị, mà bất hợp tác cũng là một thái độ chính trị, không biểu tỏ cái quan điểm cũng là thái độ chính trị!

Cho nên cái đối thoại là gì? Đối thoại có nghĩa là bằng cách nào đó chúng ta có được cái sự tương thông với người khác, thì đó được gọi là đối thoại.

Thì chúng ta tưởng tượng đi, cha mẹ không có thể ngồi xuống nói chuyện với con cái, như vậy trong nhà đó có vấn đề. Vợ chồng không có giây phút nào có thể ngồi lại nói chuyện với nhau, thì đó cũng là cái hôn nhân có vấn đề. Bạn bè không thể ngồi lại nói chuyện với nhau, đó gọi là một đời sống... Trong ngày, ngày qua ngõ của mình, bà với mình không có quan hệ đặc biệt, nhưng mà nói gì thì nói, giữa mình với bà cũng có một kiểu đối thoại. Nó hơi nhạt một chút thì mình gọi bà là người dưng, nó đậm một chút thì mình gọi bà là láng giềng, là người quen; khá hơn một chút mình gọi bà là bạn bè, là người thân.

Ba kỹ thuật trong đối thoại

Thì ở đây, Đức Phật Ngài dạy rằng chính vì toàn bộ thế giới này, toàn bộ sinh hoạt của chúng sanh chỉ là những cuộc đối thoại, cho nên chúng ta phải biết ba cái kỹ thuật sau đây: biết lắng nghe, biết trao ra và biết đón nhận. Biết trao đổi, biết đưa ra và biết lắng nghe.

Biết trao đổi là sao? Người ta đưa cho mình cái gì, mình đổi lại cho người ta cái tương ứng. Mà muốn làm được chuyện đó là mình phải biết lắng nghe.

Cái người hiền trí là cái người biết đặt câu hỏi thông minh và biết trả lời một cách thông minh. Thông minh là sao? Thông minh là không dư, không thiếu, gọi là thông minh.

Hỏi cũng vậy, hỏi cái chuyện cần hỏi. Có những câu hỏi không cần thiết thì cũng không nên hỏi. Hỏi không đúng chỗ cũng không nên hỏi. Hỏi vấn đề không có ra gì cũng không nên hỏi. Như vậy thì nội dung không cần thiết, hoặc là cái thời điểm không thích hợp, thì cũng đều là lúc chúng ta không nên có những câu hỏi.

Và câu trả lời cũng vậy. Câu trả lời có nhiều khi nó dư, hoặc là nó thiếu, hoặc là nó không có đúng với câu hỏi, thì cũng là không nên.

Ở đây Ngài dạy rằng đời sống nó là một chuỗi dài của những cuộc đối thoại. Chúng ta phải có cái thông minh, chúng ta phải có những câu hỏi thông minh, phải có câu trả lời thông minh, có những trao đổi thông minh. Bởi vì chỉ có một cái đầu thông minh nó mới cho ra những câu hỏi thông minh và những câu trả lời thông minh.

Và trong đời sống này, tôi bảo đảm 100%, nếu mà cha mẹ, con cái, vợ chồng, bạn bè, chòm xóm, xã hội, đồng hương, đồng nghiệp v.v... mà chỉ cần có được ba cái này là tôi cho rằng thế giới này là thiên đường:

Một là biết lắng nghe nhau.

Hai là biết trao ra cho nhau.

Ba là biết trao đổi cho nhau.

Thì đó được gọi là thế giới thiên đường.

Sở dĩ thế giới này nó là đau khổ là vì sao? Vì chúng ta liên tục gặp phải những bế tắc. Mà bế tắc là gì? Bế tắc là dẫn đến mâu thuẫn, mà mâu thuẫn là dẫn đến xung đột, mà xung đột nó dẫn đến chiến tranh! Bế tắc nó dẫn đến mâu thuẫn, đến xung đột, nó lớn chuyện lắm. Bài kinh này lớn chuyện lắm. Bài kinh này tất cả các thương gia, chính khách, thầy chùa, du đảng, kỹ nữ, Phật tử, học giả, thiên sinh đều phải coi trọng bài kinh này.

Đức Phật Ngài dạy rằng: Có những người không có khả năng đối thoại, không có khả năng làm nên những câu hỏi, có những người không...

Có khả năng làm nên những câu trả lời.

Và nhiều lần tôi nói thế này: trong tiếng Mỹ, số 8 là eight, mà 80 là eighty. Một đứa bé 8 tuổi mà nó biết làm nên những câu hỏi why thì viết theo kiểu toán là eight cộng với y thành ra là eighty, $eight + y = eighty$. Why, y đây là những câu hỏi. Why là y. Cho nên 8 tuổi mà cộng với y, nó thành ra là eighty. Cái này nó hơi trừu tượng, nhưng mà chắc các vị cũng phải chịu khó ghi ra sẽ có người hiểu.

Có nghĩa là chữ y trong tiếng Mỹ họ đọc là why, mà why có nghĩa là tại sao. 8 tuổi mà biết đặt câu hỏi tại sao là nó đã là ông già 80. Biết đặt câu hỏi thông minh là ông già 80. Mà ông già 80 mà không có được những câu hỏi thông minh, những câu hỏi cần thiết, thì trở thành đứa bé 8 tuổi!

Rất nhiều và rất nhiều người trong cuộc đời này, trong cái thế giới này, trên cái hành tinh này, tới chết luôn cũng không có được những câu hỏi thông minh.

Tôi nhớ có một lần đó, có một cái anh thanh niên đến hỏi Phật:

“Bạch Thế Tôn, vì sao trên đời này có những người có nhiều trí tuệ, mà có những người sanh ra thì lại là chậm lụt, thiếu trí?”

Ngài dạy rằng:

“Lý do là bởi vì kẻ nào trong cái dòng sanh tử luân hồi thường có những câu hỏi hay, thường hỏi hay, thì kẻ đó sẽ là người thông minh.”

Trong Kinh Subha ở trong Trung Bộ Kinh, ông hỏi:

“Bạch Thế Tôn, vì sao trên đời này mà có những người trí xài không hết, mà có kẻ thì kiếm một chút trí xài cũng không có?”

Thì Ngài mới nói rằng kẻ nào biết làm những câu hỏi, biết có những câu hỏi thông minh, thì kẻ đó sẽ có trí tuệ.

Là sao? Biết là nên hay không nên, cái này tốt hay là xấu, cái này thiện hay là ác, thì kẻ nào biết hỏi những câu hỏi như vậy đó với các Sa-môn, Bà-la-môn, thì kẻ đó đời đời sanh ra sẽ rất là thông minh.

Cho nên cái chữ why nó quan trọng lắm. Trong Tiểu Bộ, Đức Phật Ngài dạy là pañña... Cái đời sống có trí tuệ là đời sống cao cấp nhất. Ngay cả cái người mà sống nhiều bằng thiền định cũng được xem là người sống có trí tuệ. Bởi vì trí tuệ nó có ba:

Một, cái trí đủ để cho mình biết làm Thập thiện Dục giới, gọi là trí tuệ Dục giới.

Hai, cái trí mà đủ để cho mình chán sợ năm dục để mà tu tập thiền định Sắc giới, cũng gọi là trí tuệ Sắc giới.

Ba, còn cái trí tuệ Vô sắc đó là nó khiến cho mình, nó giúp cho mình biết chán sợ cái Sắc giới để mà đạt đến cảnh giới Vô sắc. Đó cũng gọi là trí, mà phải là bậc trí!

Cái câu này quan trọng: phải là bậc hiền trí mới biết nghi ngờ cái con đường dưới chân của mình, và luôn biết hướng tới cái cao hơn.

Mà tại sao hai cái này quan trọng như vậy? Là vì có cái khả năng mà nghi ngờ con đường dưới chân của mình và luôn hướng tới cái tốt hơn, cho nên kẻ này không có bị mê hoặc bởi thói quen, định kiến, truyền thống, truyền khẩu, kinh điển, thầy bà, bạn bè. Quan trọng lắm.

Luôn biết nghi ngờ con đường dưới chân, là sao? Đi vậy đúng không ta? Có con đường nào nhanh hơn, gọn hơn, dễ đi hơn, đi vui vẻ hơn, đi mà quang cảnh đẹp mắt hơn không ta? Luôn luôn phải biết nghĩ như vậy. Bởi vì chúng ta nhớ rằng trong toán, đường thẳng luôn là đường ngắn nhất mà!

Cho nên cái người hiền trí luôn luôn tìm con đường ngắn nhất, chứ còn cứ đi quanh quanh quẹo quẹo mất thời gian, tốn công đổ mồ hôi. Cho nên chỉ có bậc hiền trí mới là cái người có cái khả năng nghi ngờ con đường dưới chân, và luôn hướng đến cái tốt nhất.

Và khi mà chúng ta có khả năng nghi ngờ cái con đường dưới chân của mình, có nghĩa là chúng ta đã biết why rồi. Why? Why có nghĩa là where, what, who, when. Thì với tất cả những cái đó nói chung gọi là biết đặt dấu hỏi. Biết sống mà đặt dấu hỏi thì gọi là bậc hiền trí.

Còn luôn luôn sống bằng cái chấm than là rất là nguy hiểm. Mai mốt nếu các vị hỏi tôi tu hành là gì, tôi nói tu hành là bỏ dấu đúng chỗ. Đó cũng là một pháp tu.

Như bữa hôm có một lần tôi giảng, tôi nói tu có nghĩa là biết lúc nào pull, lúc nào push, đó là tu. Có lúc tôi nói tu có nghĩa là biết làm toán, biết cái gì nên cộng, cái gì nên nhân, trừ, chia, đó cũng là tu. Rồi bây giờ sáng nay tôi sửa lại, tôi nói tu có nghĩa là biết bỏ dấu cho cái tâm của mình, biết lúc nào nên chấm, lúc nào nên phẩy, lúc nào nên xuống hàng và lúc nào nên qua trang khác!

Tức là có những trường hợp là mình phẩy. Thí dụ như giờ mình tu, mình mệt quá, mình ngồi cái chân nó đau quá, mình đổi tư thế, đó là phải biết phẩy rồi, chứ còn mình cứ khư khư một hồi chịu không nổi. Đó là tu phẩy.

Nhưng mà cũng có lúc mình phải biết chấm. Rồi có những lúc mình phải biết xuống hàng. Thí dụ như mình thấy cái người đó cũng hành giả tu thiền chung với mình, mà sao cái bà này nhiều chuyện quá ta, thì mình không có tránh hẳn bả, nhưng mà mình nên xuống hàng. Đang nói chuyện là mình nên xuống hàng, không có nói chuyện nữa.

Còn có người đó họ tốt, ít nói, tu thiền giỏi, thì nhiều khi cần nói chuyện với nhau, mình cũng nên phẩy, vậy thôi, nói tiếp. Còn có nhiều người nói nhiều quá, mình

xuống hàng. Còn cái bà nào mà tám quá trời tám là mình sang trang luôn, gặp mặt bà là mình né.

Coi như là mình tu nhiều cách lắm: tu bằng cách làm toán, tu bằng cách là bỏ dấu, tu bằng cách là pull hay push, tu bằng cách là điều khắc. Là sao? Tức là bỏ đi cái thừa, cái còn lại là tác phẩm. Là tu bằng cách điều khắc.

Nhiều lắm, rất nhiều. Nói chung là Phật Pháp thì bao la mênh mông, mà vấn đề là cái đầu của chúng ta nó có cho phép hay không.

Cho nên tôi nói gọn lại,

Bài kinh này là một vấn đề thôi: đời sống này là những cuộc đối thoại. Chúng ta nên có những câu hỏi thông minh, và chúng ta dĩ nhiên cũng phải có những câu trả lời thông minh.

Với chừng ấy khả năng: biết lắng nghe, biết đặt câu hỏi và biết trả lời, thì chúng ta biến mình trở thành một con người dễ thương, một con người đáng để người khác gần gũi. Và đồng thời, nếu từng người được như vậy thì thế giới này nó sẽ là thiên đường. Chỉ cần mọi người có được những cuộc đối thoại thông minh với nhau, tôi hứa thế giới này là thiên đường.

Cái mà tôi sợ nhất là chúng ta không có được những cuộc đối thoại, từ đó thế giới đi đến bế tắc và mâu thuẫn, xung đột và chiến tranh. Cái đó quan trọng lắm. Bài kinh này nó sâu lắm.

Kinh Du Sĩ Ngoại Đạo

Có một lần đó, Đức Phật Ngài dạy chư Tăng thế này:

“Này các Tỳ-kheo, nếu mà có người hỏi các người tham, sân, si có đặc điểm gì, để trả lời cho người ta, các người nên trả lời như sau.”

Tôi nhắc lại lần nữa, cái câu trả lời này nếu mà không có hiểu sâu thì thấy câu trả lời này không giúp ích gì cho chuyện tu hành hết. Nhưng mà nếu mà chúng ta hiểu sâu, hiểu tới nơi cái câu trả lời của Đức Phật, thì cái bài kinh này quý vị phải đi chạm vô cái bảng vàng, bia đá để mà treo trước cửa nhà, để mà ra vô nhìn thấy cái câu này của Đức Phật.

Ngài nói thế nào là đặc điểm của tham, sân, si? Ngài nói:

1. Tham: tội nhẹ, khó trừ.
2. Sân: tội nặng, dễ trừ.
3. Si: tội nặng, khó trừ.

Đó là đặc điểm của tham, sân, si. Dĩ nhiên ở một lúc khác, với một đối tượng khác, căn cơ khác, trình độ khác thì Thế Tôn sẽ nói khác. Nhưng mà riêng trong cái trường hợp này, bối cảnh này, với cái nhóm Tỳ-kheo này thì Ngài phải nói như thế này.

Tôi nhắc lại: Đây các Tỳ-kheo, nếu có người hỏi các người cái đặc điểm của tham, sân, si là gì, các người nên trả lời thế này: Đặc điểm của tham, sân, si là: tham tội nhẹ mà khó trừ, sân tội nặng mà dễ trừ, si là tội nặng mà khó trừ.

Trong Chú giải giải thích tại sao nói tham là tội nhẹ. Ở trong Chú giải mới nói: ở đây nói tội nhẹ là nói theo chế định, nói nặng nhẹ ở đây là nói theo chế định.

Trong Chú giải giải thích thế này: nếu chỉ là tham thôi, thì cái người mà có nhiều lòng tham, cái biểu lộ của họ nó không có nổi bật nhiều như người nhiều tánh sân.

Trong A-tỳ-đàm thì giải thích thế này: những cái việc mà mình thấy như là đi câu cá, đi săn bắn, đi bẫy thú, những việc mà hại người, do mình nhéo người ta, mình ngắt người ta, mình đánh người ta, mình giết người ta, tất cả những cái gì mà nó mang cái tính cách tấn công người khác đều phải được thực hiện bằng tâm sân. Cho nên cái biểu lộ của tâm sân nhìn vô thấy ghê gớm lắm. Đó là lý do tại sao mà nói rằng tâm sân là tội nặng là như vậy.

Mình muốn đốt nhà, mình muốn giết người là phải có tâm sân. Mặc dù các vị thấy theo ở ngoài đời đó là vì cái thằng đó tham cho nên nó mới đi cướp của giết người, cưỡng hiếp phụ nữ. Nhưng mà nói theo ngoài đời, chứ theo trong kinh, theo trong giáo lý nhà Phật thì khi mà mình đi cướp của là mình phải xài tâm sân.

Cái tham nó đẩy mình tới gặp cái người đàn bà đó, đúng. Nhưng mà khi mà mình bóp cổ cái cô đó cho cô chết, thì cái lúc đó cái động tác bóp phải được thực hiện bằng tâm sân. Nó lạ như vậy.

Rồi trước khi mình bóp cổ cô thì mình mới tiếc tiếc, thấy người như vậy mà bỏ không xài uống quá, mình mới đổi ý, mình mới cưỡng hiếp cô, thì lúc đó là tâm tham. Từng cái diễn biến tâm lý như vậy. Nhưng mà sau khi cưỡng hiếp xong thì lúc mà bóp cổ, phải bóp bằng tâm sân.

Hoặc có trường hợp là giết cô xong, nhìn cái xác còn ngon lành quá, bèn xài luôn trước khi bỏ đi. Có nghĩa trường hợp giết trước hiếp sau, hoặc là hiếp trước giết sau, nghĩa là cái hiếp trước hoặc là giết trước.

Thì sở dĩ tôi nói kỹ cái này là bởi vì tôi muốn nói rằng hai cái động tác đó, một cái là do tham, một cái là do sân. Cho nên trong đây mới giải thích thế này: sân được xem là cái tội lớn là bởi vì cái tâm sân nó tạo ra nhiều cái chuyện mà thiên hạ ai nhìn vào cũng thấy.

Sân được gọi là tội lớn là vì cái biểu hiện của nó ai nhìn vào cũng thấy. Còn cái tham thì đa phần cái biểu hiện của nó khó thấy, trừ phi mình [...] to, nặng, cồng kềnh, hoặc là mình có những cái biểu hiện, thí dụ như trên bàn ăn mình phàm ăn tục uống, thí dụ như vậy. Thì ngoại trừ một số trường hợp như vậy, còn đa phần là cái người mà tham nhiều, họ cũng có thể nhìn họ y chang như người sống thiện vậy đó.

Trong Thanh Tịnh Đạo nói thế này: cái biểu hiện của người tánh tham giống như người tánh thiện vậy đó, cũng vui vẻ, cũng nhu mì, nhỏ nhẹ, tế nhị lắm. Nhưng mà cái tham, cái biểu hiện của nó mình nhìn khó biết, trừ khi họ ra tay. Còn cái sân thì

không, cái sân là nhìn vô biết liền. Dầu nó im lặng, nó không nói gì, mà nhìn cái mặt nó trừng trừng là mình biết liền.

Đây là lý do tại sao mà ở trong đây mới nói là tham là cái tội nhẹ nhưng mà khó trừ. Là vì sao? Vì nó cứ dai dẳng, dai dẳng.

Thì trong Chú giải chỗ này mới kể một câu chuyện. Cái chuyện này tôi nhớ tôi kể 3000 lần rồi, nhưng mà bữa nay kể lại, chứ không thôi mấy người trong room nói: “Ừa, sao thấy Chú giải dài quá mà không dịch?”

Thì trong đây kể câu chuyện đó là có một cái anh đó, anh có một cô vợ. Cô vợ đó đi ngoại tình với em chồng. Rồi hai người mới bày mưu giết chồng. Mà ông chồng ngay lúc ông chết, ông không biết.

Vì sao ông chết? Ông bị thằng em ruột nó lấy một cái cây to nó đập lên đầu ông chết. Cho nên trong lúc khẩn cấp, ông chưa kịp biết ai giết mình và vì sao mình chết. Trong đầu ông chỉ có một hình ảnh duy nhất là lúc hấp hối chỉ nhớ tới vợ thôi. Ông chết mới sanh làm con rắn. Cứ mỗi lần bà vợ ngồi ở đâu là ông rớt trên mình bà, bịch. Thì dĩ nhiên bà chịu đâu có nổi, bà giết.

Mà trong Kinh chỗ này ghi rõ ràng lắm, gọi là “so eva imam bhavissati”. Khi bà thấy con rắn rớt vậy đó, bà mới biết con rắn này chắc chắn là thằng chồng mình chứ không ai hết đó. Bà mới giết. Bà giết xong rồi, mà con rắn cái lòng nó còn thương bà, nó bỏ bà không được, nó mới đi làm con chó, sanh làm con chó trong nhà. Bà đi đâu cái con chó đó cũng đi theo hết đó. Một kiếp làm chó, một kiếp làm bò, không nhớ kiếp nào trước.

Ảnh làm con chó, rồi bà đi đâu cũng đi theo. Người ta mới nói bà là thợ săn. Bà mới giết con chó. Thì đầu thai lên làm con bò, thì bà đi đâu con bò cũng đi theo hết. Người ta nói bà là cái bà chăn bò. Bà cũng giết con bò luôn.

Tới lần thứ tư thì cái lòng thương vợ vẫn còn, nó cứ dai dẳng hoài vậy đó, thì ảnh mới đầu thai lên làm đứa con của bà. Mà lần này đặc biệt lắm là nó sanh ra với một cái trí nhớ tiền kiếp, trong tiếng Pāli gọi là jātissara, là cái người có khả năng nhớ tiền kiếp.

Thì từ lúc nó lọt lòng mẹ mà bà mẹ mà chạm vô là nó khóc, nó khóc ngất ngất, nó khóc coi như là mất thở, nó khóc tím môi, tái người. Mà hề người khác, đàn ông, đàn bà, con nít gì chạm vô nó đều nhăn răng nó cười. Nhưng mà má nó là không. Mà má nó chạm vô một cái là nó khóc coi như là mất thở, khóc tím môi. Thế là má nó đành phải nhờ người khác nuôi dùm. Bà ở xa xa bà yếm trợ, chứ bà không có dám xáp vô.

Thì cái ngày nó lớn lên rồi, bữa đó ông nội mới hỏi nó:

“Sao ghét má như vậy?”

Thì nó nói rằng:

“Đó không phải má, đó là kẻ thù.”

Trong đây kêu là paccāmitta, tức là kẻ thù. Thì nó bắt đầu nó kể cho ông nội nó nghe từng kiếp, từng kiếp. Ông nội ổng nghe ổng lạnh xương sống quá đi, ổng nói:

“Chuyện của cháu mà ông nghe ông chịu không thấu. Mình còn cái gì mà lưu luyến ở đời nữa con? Thôi đi tu!”

Thì hai ông cháu, một già một trẻ, dắt nhau lên chùa xuất gia, bèn đặt A-la-hán.

Thì cái chuyện đó là chuyện có cái kết thúc có hậu. Nhưng mà cái vấn đề quan trọng của cái câu chuyện đó là gì? Đó chính là cái ái nó dai dẳng dữ lắm.

Tôi có biết một cái chuyện động trời trong Kinh, nhiều lắm. Nhưng mà chuyện thực tế nữa. Tức là trong Kinh cái chuyện này nó hơi phong thần. Kể chuyện phong thần trước rồi kể chuyện xã hội sau.

Là có kiếp Bồ-tát làm một con voi ở trong rừng, mà Ngài đứng đầu một đám voi đông lắm. Thì trong đó có hai con voi cái. Thì thỉnh thoảng Ngài hút nước, Ngài xịt lên cái con voi cái bên cạnh Ngài, rồi Ngài có vẻ như chăm sóc. Hoặc đi ngang cái buồng chuối nào ngon, Ngài bẻ Ngài đưa cho nó. Thì cái con voi cái kể bên nó ghen.

Mà ở đây tôi sẵn nói thêm. Theo quý vị, với cái não trạng và kiến thức của cái người thời đại này nghe cái đó thấy lạ. Nhưng mà theo trong Kinh thì những cái con thú nào mà nó mới vừa từ cõi người xuống, nó khôn lắm, nó có cái tánh linh mà các con khác không có. Tức là cũng là chó, nhưng lâu lâu có những con chó mà nó khôn thấu trời, mà kể ra không ai tin, là bởi vì nó từ cái kiếp người nó mới xuống.

Thì ở đây mấy con voi này cũng từ kiếp người mới xuống. Thì con voi cái kia nó ghen quá, nó ghen tới mức nó chịu không nổi. Nó mới chết, nó bỏ ăn nó chết. Do cái phước nhiều đời của nó, nó mới sanh làm bà hoàng hậu ở trong cái xứ đó. Mà bà vừa sanh ra là nhớ thù xưa liền. Bà nhớ là Bồ-tát không có thương bà mà thương cái con voi kia. Bà mới cho người vô giết Bồ-tát, giết cái con voi chồng cũ của mình.

Bồ-tát trong Kinh nói, do cái phước nhiều đời cho nên Ngài có cặp ngà đẹp lắm, cặp ngà lấp lánh, lung linh, lộng lẫy, không có giống cặp ngà khác. Khi thợ săn đem cái cặp ngà về, bà nhìn cái cặp ngà đó, bà có hai cảm xúc mâu thuẫn. Một là bà hả dạ là cái kẻ thù xưa đã chết. Nhưng mà cái tình của bà đối với Bồ-tát còn quá sâu nặng, cho nên bà thỏa mãn được cái chuyện là mối thù đã giải quyết. Nhưng mà bà sốc ở chỗ là chính bà mà Bồ-tát đã chết. Bà bị heart attack, bà chết.

Trong tiếng Pāli gọi là hadayaṃ phāleti, bị vỡ tim. Mà mình bây giờ gọi là heart attack. Bà chết, bà chịu không nổi. Đó là chuyện trong Kinh.

Còn chuyện ngày nay, chuyện có thật 100%. Một vị thầy đi hoằng pháp, ngẫu nhiên quen biết được một cô Phật tử. Cái cô này cố đem lòng thương vị thầy đó, mà vị thầy đó không ... cố chăm sóc cho vị thầy đó, nói thẳng luôn như tình nhân, như vợ ... Nói

chung là cái gì mà trên đời này mà số một là cổ dành cho ông thầy đó. Mà ông thầy đó không biết là ông không biết hay là ông không muốn, mình không biết.

Thì cuối cùng thì cổ sống chết với cái mối tình đơn phương câm lặng đó. Mọi sự có thể dừng lại ở đó một cách êm đềm, nhưng chẳng may là cổ, trong cái thời buổi khoa học này, cổ lại có email và có Facebook, có điện thoại, có message. Cổ quen biết bạn bè bốn phương, và cổ âm thầm cổ theo dõi từng bước đi của ông thầy đó, mà chàng vẫn không biết.

Thế là chàng đi đến đâu là nàng biết hết. Ông thầy đó đến Virginia, không phải chùa mà về nhà của ai, nàng biết. Cái nhà đó có hai đứa con nhỏ mà chồng thường đi làm xa, bà biết. Về Houston

Mà bà đó là góa chồng, chồng mới bị chết. Bà biết rồi, ông thầy đó mà ở chỗ an toàn, bà biết; ở chỗ nguy hiểm, bà biết. Coi như là cứ mỗi lần mà ông đi hoẵng pháp như vậy, mà chỗ nào ông ở mà có đàn ông thì ok, mà chỗ nào mà ông qua đêm mà theo bà đánh giá là không có an toàn cho phạm hạnh, là bà email, bà chửi không còn nước non nào hết. Và tôi là người đọc được email đó, bà chửi cái ông thầy đó.

Nói chung rồi cuối cùng thì bây giờ phải chịu thôi, chứ biết sao giờ. Mà bây giờ nàng không chịu buông. Tôi có đọc email, tức là nàng luôn luôn đem cái Chánh pháp ra, nàng nói là nhà sư, người xuất gia là phải như thế này, thế này.

Thì ông thầy đó ông có trả lời, ông nói rằng là: “Tại sao you chọn riêng tôi để you chăm sóc tôi kỹ như vậy? Theo you tôi là ông thầy duy nhất mà bê bối hay sao? Đó là cái thứ nhất, you mới chăm sóc tôi đặc biệt như vậy. Hay là you cùng một lúc you chăm sóc nhiều thầy theo cái kiểu này, theo dõi rồi đánh phá mờ ám, ném đá giấu tay như thế này? Chắc chắn là không rồi. You phải tập trung tôi you mới công phu như vậy. Mà mình đã thù oán gì nhau? Cô muốn bảo vệ Chánh pháp thì có nhiều cách, tại sao you cứ đề tôi ra mà you làm phiền tôi hoài là sao?”.

Mà bây giờ thì trời mới biết là cổ còn thương hay không, mình không biết. Nói về gan là nàng cực kỳ. Mà từ đâu mà ra cái đó? Là vì cái phiền não nó khiến, vì cái ái. Bây giờ tôi có nói cái này, tôi không nghĩ là nàng còn yêu nữa, nhưng mà bây giờ nó chuyển qua hận rồi. Mà làm sao mà gỡ được đây, thì chỉ có trời cứu.

Cho nên ở đây mới nhớ cái này: ái tuy thấy nó mềm, nhưng mà nó là lạt mềm buộc chặt. Còn cái sân thì cái biểu lộ của nó ghê gớm thiệt đó, nhưng mà dễ lắm. Thì tôi nghĩ cái trường hợp mà tôi vừa kể đó, nếu đơn giản là do cái mối bất hòa hay là mâu thuẫn, hờn giận thì tôi nghĩ nó không có ghê như vậy đâu. Mà tôi nghĩ cái này có ái nó chen vô trong đây, nó mới trở thành ra một cuộc chiến trường kỳ dai dẳng như vậy. 30 năm nội chiến từng ngày, bà phải nhìn thấy ông này là chết trên một ngọn núi đầy mồ bà mới yên, chứ còn bà không có thể nào mà bà tha cái ông thầy này.

Cho nên cái bài kinh này nó sâu ở chỗ này. Là khi Ngài hỏi, Ngài nói với chư Tăng là mai này có ai hỏi cái đặc điểm của ba cái phiền não đó, thì các người trả lời thế này:

1. Tham ái tội nhẹ nhưng mà khó trừ.
2. Sân tội nặng nhưng mà dễ trừ.
3. Si thấy nhẹ nhưng mà khó trừ.

Ở đây trong Chú giải nói rằng cái này chỉ là nói trên khía cạnh gọi là biểu hiện, mang tính tục đế mà thôi, chứ ái làm sao mà nó nhẹ được. Nhưng mà trong cái nhìn của thế gian, ở trong Pāli gọi là lokavajja. Ai đang dò bản Pāli các vị sẽ thấy: đâu có thấy chữ paññatti ở đây, đâu có thấy chữ sammuti, mà sao ông dám giảng là chế định? Thì tôi xin hiến quý vị một chữ, đó là chữ lokavajja trong Chú giải của kinh này. Tức là tiếng đời, nói trên tiếng đời. Tiếng đời thì cái ác của tham nó không có ghê gớm bằng cái ác của sân. Nhưng mà nói trên A-tỳ-đàm thì cái ái nó là cái nền của mọi thứ. Vì sao?

Ái với vô minh, trong Pháp Cú nói ái là mẹ mà vô minh là cha. Cái cặp giai ngẫu này nó cộng lại nó đẻ ra chúng sanh, nó đẻ ra luân hồi. Còn cái sân thấy nó vậy chứ nó dễ trừ. Là vì sao? Là vì các vị ở trong room này, nếu mà có học A-tỳ-đàm chắc biết là

muốn đắc Sơ thiền là anh không còn sân nữa, và không còn dục ái nữa, nhưng mà ái kia vẫn còn, ái trong thiền vẫn còn.

Muốn đắc Sơ thiền, chuyện đầu tiên anh không còn dục ái; chuyện đầu tiên là anh phải tạm thời dàn xếp được tâm sân. Đó là chuyện thứ nhất, chứng minh đầu tiên cho thấy là cái tâm sân nó không có nguy hiểm bằng cái ái.

Thứ hai, đắc Tu-đà-hườn là ái nó nhẹ rồi. Nhưng mà sở dĩ mình thấy ở trong A-tỳ-đàm nói là Tu-đà-hườn cắt đứt, trừ được thân kiến, hoài nghi; Tư-đà-hàm giảm nhẹ dục ái và sân, nhưng mà đó là học theo con kết. Chứ thật ra ngay cái quả vị Tu-đà-hườn là người ta đã giảm nhẹ dục rồi. Là vì sao? Vì vị đó không còn thân kiến nữa.

Nhưng mà tại sao không có nhắc? Là bởi vì cái đó để dành cho ông số hai. Vì trong kinh ghi rất rõ, cái phiền não của vị Tu-đà-hườn tất cả đều phải giảm. Cái nào trừ hẳn thì trừ, mà cái nào giảm được là giảm. Là vì sao? Là vì vị này không còn khả năng sa đọa nữa. Cho nên cái sân của vị Tu-đà-hườn là cái sân không đủ để đọa.

Có nghĩa là sao? Cái sân của vị Tu-đà-hườn không đủ để làm ác, không đủ để làm thân nghiệp và khẩu nghiệp bất thiện. Cái sân của vị Tu-đà-hườn, cái dục không đủ mạnh để làm thân nghiệp, khẩu nghiệp bất thiện. Rồi cái ý nghiệp bất thiện của vị Tu-đà-hườn cũng không đủ để vị này bị sa đọa.

Cho nên là ngay cái quả vị đầu tiên là Tu-đà-hườn, là người ta đã giảm nhẹ dục ái và sân. Nhưng mà riêng về cái sắc ái và vô sắc ái thì phải nói là lên tới quả vị A-la-hán mới là dứt hẳn.

Nhưng mà nói vậy thôi, chứ còn sắc ái của vị Tu-đà-hườn cũng không giống cái sắc ái. Nói chung, cái niềm đam mê trong thiền của vị Tu-đà-hườn cũng không giống cái niềm đam mê trong thiền của phàm phu. Là vì sao? Tôi nhắc lại, người ta không còn thân kiến nữa. Người ta không còn thấy năm uẩn này là của tôi, tôi chính là năm uẩn. Họ không có thấy như vậy nữa.

Cho nên họ có thích cái gì đi nữa, họ có ghét cái gì đi nữa, thì cái thích và cái ghét đó hoàn toàn không giống như cái thích, cái ghét của chúng ta.